

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Dự án: Đường trục Khu kinh tế nổi dài (giai đoạn 1)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 1760/QĐ-UBND ngày 24/5/2016 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách Trung ương năm 2016 (đợt 2);

Căn cứ Quyết định số 797/QĐ-UBND ngày 16/3/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án Đường trục Khu kinh tế nổi dài (giai đoạn 1);

Xét đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 1311/TTr-SGTVT ngày 24/6/2016 và Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 268/BC-SKHĐT ngày 07/7/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

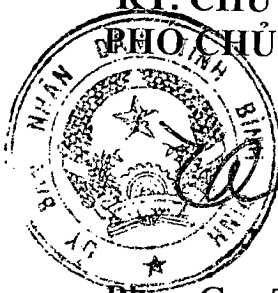
Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Đường trục Khu kinh tế nổi dài (giai đoạn 1), với những nội dung chi tiết có phụ lục kèm theo.

Điều 2. Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Giám đốc Kho bạc nhà nước, Chủ tịch UBND thị xã An Nhơn và Chủ tịch UBND huyện Phù Cát và Thủ trưởng các sở, ban đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận :

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Phan Cao Thắng;
- PVP CN;
- Lưu VT, K19, (M 12 b).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Cao Thắng

PHỤ LỤC

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Dự án: Đường trục Khu kinh tế nổi dài (giai đoạn 1)

(Kèm theo Quyết định số: 2425/QĐ-UBND ngày 11/7 2016 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (1.000 đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
Dịch vụ tư vấn								
1	Tư vấn khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công – Dự toán đoạn Km0+00- Km 6+00; Km 14+00- Km18+20	13.192.696	Ngân sách nhà nước	Đấu thầu rộng rãi trong nước	01 giai đoạn 02 túi hồ sơ	Quý III năm 2016	Khảo sát: Đơn giá cố định; TKBVTC – Dự toán: Trọn gói	40 ngày
2	Tư vấn khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công – Dự toán đoạn Km6+00 – Km 14+00	4.635.271	Ngân sách nhà nước	Đấu thầu rộng rãi trong nước	01 giai đoạn 02 túi hồ sơ	Quý III năm 2016	Khảo sát: Đơn giá cố định; TKBVTC – Dự toán: Trọn gói	40 ngày
3	Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công – dự toán	495.000	Ngân sách nhà nước	Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý III năm 2016	Trọn gói	20 ngày



96

4	Tư vấn lập báo cáo ĐTM	431.145	Ngân sách nhà nước	Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý III năm 2016	Trọn gói	40 ngày
Hợp phần 1 (đoạn từ Km0+00- Km4+00)								
5	Tư vấn quan trắc và giám sát môi trường (đoạn Km0+00- Km4+00)	783.385	Ngân sách nhà nước	Đấu thầu rộng rãi trong nước	01 giai đoạn 02 túi hồ sơ	Quý III năm 2016	Trọn gói	Theo thời gian thi công xây lắp
6	Tư vấn giám sát thi công xây lắp (đoạn Km0+00- Km3+00)	1.810.342	Ngân sách nhà nước	Đấu thầu rộng rãi trong nước	01 giai đoạn 02 túi hồ sơ	Quý III năm 2016	Trọn gói	Theo thời gian thi công xây lắp
7	Tư vấn giám sát thi công xây lắp (đoạn Km3+00- Km4+00)	784.695	Ngân sách nhà nước	Đấu thầu rộng rãi trong nước	01 giai đoạn 02 túi hồ sơ	Quý III năm 2016	Trọn gói	Theo thời gian thi công xây lắp
8	Tư vấn kiểm định (đoạn Km0+00- Km3+00)	741.944	Ngân sách nhà nước	Đấu thầu rộng rãi trong nước	01 giai đoạn 02 túi hồ sơ	Quý III năm 2016	Trọn gói	Theo thời gian thi công xây lắp
9	Tư vấn kiểm định (đoạn Km3-Km4+00)	321.597	Ngân sách nhà nước	Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý III năm 2016	Trọn gói	Theo thời gian thi công xây lắp
10	Kiểm toán công trình hợp phần 1 (đoạn Km0+00- Km4+00)	1.107.476	Ngân sách nhà nước	Đấu thầu rộng rãi	01 giai đoạn 02 túi hồ sơ	Quý I năm 2020	Trọn gói	30 ngày

72

Dịch vụ phi tư vấn								
11	Bảo hiểm xây dựng công trình (đoạn Km0+00-Km3+00)	1.097.841	Ngân sách nhà nước	Đấu thầu rộng rãi trong nước	01 giai đoạn 02 túi hồ sơ	Quý III năm 2016	Trọn gói	Theo thời gian thi công xây lắp + thời gian bảo hành
12	Bảo hiểm xây dựng công trình (đoạn Km3+00 – Km4+00)	638.922	Ngân sách nhà nước	Đấu thầu rộng rãi trong nước	01 giai đoạn 02 túi hồ sơ	Quý III năm 2016	Trọn gói	Theo thời gian thi công xây lắp + thời gian bảo hành
Xây lắp								
13	Xây dựng nền mặt đường và công trình thoát nước (đoạn Km0+00-Km3+00)	321.085.603 (bao gồm chi phí các hạng mục chung; Dự phòng 10% cho yếu tố khối lượng phát sinh là 25.858.549 Dự phòng 14,17% cho yếu tố trượt giá là 36.641.5634	Ngân sách nhà nước	Đấu thầu rộng rãi trong nước	01 giai đoạn 02 túi hồ sơ	Quý III năm 2016	Theo đơn giá điều chỉnh	20 tháng

ql

14	Xây dựng nền mặt đường và công trình thoát nước (đoạn Km3+00-Km4+00)	138.678.115 (bao gồm chi phí các hạng mục chung; Dự phòng 10% cho yếu tố khối lượng phát sinh là 11.168.407; Dự phòng 14,17% cho yếu tố trượt giá là 15.825.633	Ngân sách nhà nước	Đấu thầu rộng rãi trong nước	01 giai đoạn 02 túi hồ sơ	Quý III năm 2016	Theo đơn giá điều chỉnh	15 tháng
15	Cắm cọc GPMB (đoạn Km0+00- Km4+00)	280.000	Ngân sách nhà nước	Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý III năm 2016	Trọn gói	30 ngày
16	Rà phá bom mìn, vật nổ	1.113.340	Ngân sách nhà nước	Chỉ định thầu (*)	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Quý III năm 2016	Trọn gói	30 ngày
Tổng cộng giá trị các gói thầu: 487.197.372.000 đồng								

(*) Theo Điểm đ, Khoản 1, Điều 22 Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013 thì “gói thầu rà phá bom mìn, vật nổ để chuẩn bị thi công xây dựng công trình” được phép chỉ định thầu.

Handwritten signature